

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2021**

Ngày 12/11/2021

“V/v: Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Thoa

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Quang Thanh - Thư ký

Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: Không tham gia

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08/10/2021 về việc: *“Xin ly hôn và nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/10/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh S, sinh năm 1984**

Địa chỉ: 254 Nguyễn TT, khu phố M, phường D, Phú Quốc, Kiên Giang

*** Bị đơn: Chị Trương Ái Mỹ, sinh năm 1978**

Địa chỉ: Khu phố N, phường D, Phú Quốc, Kiên Giang

(Anh S, chị M có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai anh Vũ Thanh S trình bày:

- *Về hôn nhân:* Vào năm 2017, anh Vũ Thanh S và chị Trương Ái M tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D (nay là phường D) vào ngày 22/5/2017. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Vũ P, sinh ngày 15/02/2018. Thời gian chung sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc, tuy nhiên thời gian gần đây, cuộc sống có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó, anh S yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trương Ái M.

- *Về con chung:* Anh S và chị M có một con chung tên Vũ P, sinh ngày

15/02/2018, anh S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh S không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S có đơn không tiến hành hoà giải và xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Bị đơn – chị Trương Ái M có bản tự khai trình bày: Sau khi nhận được thông báo thụ lý và các tài liệu do anh S khởi kiện. Chị M thống nhất ý kiến trình bày của anh Vũ Thanh S về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản, công nợ chung của vợ chồng. Về hôn nhân chị M thống nhất ly hôn với anh S.

- *Về con chung*: Cháu Vũ P, sinh ngày 15/02/2018 là con chung của chị với anh S. Chị M thống nhất giao con chung cho anh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị M không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được công bố tại phiên tòa, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Anh Vũ Thanh S yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Trương Ái M có địa chỉ tại khu phố N, phường D, thành phố Phú Quốc, Kiên Giang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

Anh Vũ Thanh S và chị Trương Ái M là đương sự trong vụ án vắng mặt nhưng có đơn xin đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S, chị M.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của anh S và bản tự khai của chị M, các bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy hôn nhân của anh S và chị M có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đây là hôn nhân hợp pháp, hiện nay anh S và chị M thống nhất ly hôn, hai bên đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được nên HĐXX chấp nhận cho anh Vũ Thanh S được ly hôn với chị Trương Ái M.

- *Về con chung*: Ghi nhận ý kiến của các bên về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung là cháu Vũ P, sinh ngày 15/02/2018 cho anh Vũ Thanh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trương Ái M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, anh S và chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh S và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Vũ Thanh S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Chị Trương Ái M không phải chịu án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28, 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thanh S được ly hôn với chị Trương Ái M.

- **Về con chung**: Giao con chung là cháu Vũ P, sinh ngày 15/02/2018 cho anh Vũ Thanh S là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trương Ái M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị M có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, anh S và chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và công nợ chung**: Anh S và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3/ Về án phí: Anh Vũ Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị M không phải chịu án phí ly hôn. Anh S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004101 ngày 01/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nay được khấu trừ vào tiền án phí, anh S đã nộp xong án phí.

Án xử công khai, báo cho anh S và chị M biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- UBND phường D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; LưuVP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim Thoa